TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 172/2025/DS-PT Ngày 22/4/2025 *V/v: "Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLPT-DS ngày 06/01/2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường về tài sản",* do Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2025/QĐ-PT ngày 06/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần cà phê T; địa chỉ: Km17, QL 26, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hoàng P; chức vụ: Chủ tịch HĐQT, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình B; địa chỉ: 65 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H; địa chỉ: Buôn K62, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Phạm Đình B trình bày:

Ngày 27/8/2011, ông Nguyễn Văn K có ký Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên số 1169/2011/HĐ-GK với Công ty TNHH MTV

cà phê T, nay là Công ty cổ phần cà phê T (Gọi tắt là Công ty) để nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê vối của Công ty có diện tích 12.600m^2 và diện tích bờ lô 1830m^2. Thời hạn giao khoán là 10 năm, từ niên vụ cà phê năm 2011 – 2012 đến niên vụ cà phê 2020 – 2021. Sản lượng giao khoán hàng năm ông K phải nộp về Công ty theo Hợp đồng giao khoán, cụ thể như sau:

Niên vụ 2011 – 2012 đến niên vụ 2014 – 2015 nộp 4013kg/niên vụ;

Niên vụ 2015 – 2016 đến niên vụ 2017 – 2018 nộp 3583kg/niên vụ;

Niên vụ 2018 – 2019 đến niên vụ 2020 – 2021 nộp 3153kg/niên vụ.

Từ khi nhận vườn cây ông K đã thực hiện nghĩa vụ chăm sóc vườn cây theo đúng quy định của Công ty và thực hiện nghĩa vụ giao nộp sản phẩm đầy đủ trong các niên vụ từ 2011 – 2012 đến 2017 – 2018 theo Hợp đồng giao khoán.

Tuy nhiên, từ nhiên vụ 2018 – 2019 đến niên vụ 2019 - 2020, ông Nguyễn Văn K đã không thực hiện nghĩa vụ giao nộp sản phẩm cà phê quả tươi sau thu hoạch cho Công ty theo như cam kết trong Hợp đồng. Công ty đã khởi kiện ông K đến Tòa án. Tại Bản án số 65/DS-PT ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên chấm dứt hợp đồng số 1169/2011/HĐ-GK ngày 27/8/2011 và buộc ông K trả lại toàn bộ đất và vườn cây cho Công ty. Mặc dù Công ty đã động viên, Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã ban hành quyết định số 1048/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 7 năm 2022 Quyết định thi hành án theo yêu cầu, nhưng ông K vẫn cố tình chống đối, không hợp tác và cố tình chiếm dụng canh tác vườn cây của Công ty bất hợp pháp ngoài hợp đồng.

Do vậy, Công ty cổ phần cà phê T, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả sản lượng cà phê quả tươi còn nợ của hai niên vụ 2020 – 2021; 2021 – 2022 là 6306 kg cà phê quả tươi và phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho Công ty do hành vi chiếm giữ, hưởng hoa lợi từ vườn cây cà phê các niên vụ 2022 – 2023; 2023 – 2024 là 12.612kg cà phê quả tươi.

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường cho Công ty tiền truy thu tiền thuê đất từ năm 2006 – 2010, tiền thuê đất năm 2020 – 2021 là 3.255.653 đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường cho Công ty giá trị 44 cây muồng đen đã trồng năm 1994, có khối lượng gỗ là 13,43m^3 do ông K có hành vi chặt hạ, chiếm đoạt.

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho Công ty niên vụ 2023 – 2024, đối với 59 cây tiêu, với số tiền 59 cây x 200.000 đồng/cây = 11.800.000 đồng và 103 cây sầu riêng, với số tiền 103 x 1.000.000đ/cây = 103.000.000đ. Tổng cộng là 114.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là 248 kg cà phê quả tươi của niên vụ 2022 – 2023; 2023 - 2024 do khởi kiện sai, rút yêu cầu phần trị giá 49% đối với 44 cây muồng đen trồng năm 1994 và rút yêu cầu buộc ông K bồi thường thiệt hại do hành vi canh tác trái phép vườn cây của Công ty niên vụ 2023 – 2024, đối với 59 cây tiêu và 103 cây sầu riêng với số tiền tổng cộng là

114.800.000 đồng.

- Tại bản tự khai ngày 07/7/2024 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn K, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ngày 27/8/2011, ông Nguyễn Văn K có ký hợp đồng khoán gọn số 1169/2011/HĐ-KG với Công ty TNHH MTV cà phê T. Đến năm 2019 thì xảy ra tranh chấp, lý do Công ty không xem xét giảm sản lượng giao nộp cho hộ nhận khoán khi có rủi ro. Mặc dù ông K đã nhiều lần đề nghị nhưng phía Công ty không tiến hành thành lập hội đồng gồm bên A, bên B và bên trung gian là Sở NN&PTNN Đắk Lắk hoặc Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp T để đánh giá thiệt hại, vi phạm khoản 2 Điều 6 của hợp đồng, không giảm sản cho hộ nhận khoán là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 2 của hợp đồng số 1169/2011/HĐ-KG. Không những thế phía Công ty còn có dấu hiệu lừa dối khi soạn hợp đồng khoán gọn vườn cây, bớt xén khoản đầu tư, cụ thể tại trang 9 phương án khoán gọn phần 4.1 Chi phí sản suất năm 2010 (cơ cấu chi phí cho 1ha cà phê năm 2010; theo hợp đồng HTĐT 51%- 49% NS 28 tạ/ha) gồm 10 khoản tổng chi phí là 47.175.156 đồng, Công ty phải đầu tư 51% tương đương 23.855.330 đồng. Nhưng tại mục 4-2 dự kiến chi phí sản xuất tính trên 1ha cà phê tại trang 9, trang 10 phương án khoán gọn vườn cây cũng gồm 10 khoản chi phí như mục 4.1 nêu trên và thêm khoản dự kiến tiền thuê đất là 400.000 đồng tổng chi phí cho 1ha cà phê là 47.175.156 đồng nhưng Công ty chỉ chịu đầu tư 21.399.312 đồng, Công ty đã không chịu phần đầu tư 51% của chi phí quản lý, chi phí sản xuất chung và tiền thuê đất dự kiến với số tiền 2.660.017 đồng gây thiệt hại cho hộ nhận khoán. Hơn nữa, Công ty đã không phân chia thu nhập sau khi trừ chi phí. Cụ thể là sau khi ký hợp đồng khoán gọn vườn cây ông K đã thay Công ty bỏ vốn, công sức và quản lý vườn cây nhưng Công ty đã không phân chia thu nhập cho ông K, tại trang 10 phương án khoán gọn công ty định mức sản lượng giao nộp sau khi trừ chi phí khoán gọn là 700kg cà phê nhân/ha, đây là phần thu nhập sau khi trừ chi phí vì vậy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 12 Nghị định 135/2005/NĐ-CP thì ông K phải được hưởng một phần trong 700kg cà phê nhân này, nhưng phía công ty không chia cho ông K. Vì những lý do trên nên ông K đã dừng đóng sản lượng cho Công ty từ niên vụ 2018- 2019.

Do đó, Công ty đã khởi kiện ông K ra Tòa án. Ông K không đồng ý với Bản án số 65/2022/DS-PT ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nên đã làm đơn yêu cầu Giám đốc thẩm và các thủ tục khiếu nại đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và hiện tại Tòa án Tối cao đang thụ lý.

Về tư cách nguyên đơn của Công ty cổ phần cà phê T, người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Hoàng P là hoàn toàn không có cơ sở. Công ty cổ phần cà phê T không có quyền khởi kiện ông K vì ông K không ký hợp đồng với Công ty cổ phần cà phê T mà ký hợp đồng với công ty TNHH-MTV cà phê T. Căn cứ theo Điều 10 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thì Công ty cổ phần cà phê T không được kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty TNHH-MTV cà phê T trong hợp đồng khoán gọn số: 1169/2011/HĐ-KG ký với ông K. Căn cứ vào Điều 14 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thì tài sản tranh chấp của hợp đồng nêu trên không phải là tài sản được cổ phần hóa. Vì vậy ông K đề nghị Tòa

án huyện Krông Pắc xem xét trả lại đơn khởi kiện của Công ty cổ phần cà phê T.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 thì diện tích đã bán vườn cây buộc phải thu hồi và giao về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất và xem xét cho hộ gia đình, cá nhân đang nhận khoán được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất. Hiện nay, Ban tiếp dân Trung ương đã có thông báo về việc đối thoại và giải quyết với người dân theo Công văn số: 2420/TB-BTDTW ngày 26/07/2023, và Huyện ủy Krông Pắc đã làm việc với chúng tôi và hứa sẽ giải quyết (biên bản làm việc số 03-BB/TCTHU ngày 01/12/2022). Vì vậy, đề nghị Tòa án tạm đình chỉ vụ án cho đến khi có kết quả của các cơ quan trung ương.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 164; Điều 165; khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê T:

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải thanh toán và bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần cà phê T 18.670.7kg (Mười tám nghìn sáu trăm bảy mươi phẩy bảy kilôgam) cà phê quả tươi của 04 niên vụ (2020-2021; 2021-2022; 2022-2023;2023-2024). Chất lượng cà phê: Tỷ lệ cà phê quả chín: ≥ 85%; Tỷ lệ cà phê quả vàng: ≤ 12%; Tỷ lệ cà phê quả xanh: ≤ 3%; Tỷ lệ tạp chất: ≤ 0,5%.

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải nộp về cho Công ty cổ phần cà phê T tiền truy thu tiền thuê đất các năm từ 2006 – 2010, năm 2020, năm 2021 phần 49% của ông K để Công ty nộp cho Cục thuế tỉnh Đắk Lắk với tổng số tiền là 3.255.653đ (Ba triệu hai trăm năm lăm nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng)

+ Buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường cho Công ty cổ phần cà phê T 51% giá trị của 44 cây muồng đen, trồng năm 1994 bị cắt hạ số tiền là: 31.643.766đ (Ba mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng)

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần cà phê T 248 kg cà phê quả tươi và giá trị phần 49% của 44 cây muồng đen trồng năm 1994 với số tiền 30.402.834đồng và 114.800.000đồng tiền bồi thường thiệt hại do canh tác trái phép 59 cây tiêu và 103 cây sầu riêng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Đối với ý kiến của bị đơn về tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn: Xét thấy, việc chuyển đổi từ mô hình Công ty TNHH MTV cà phê T sang Công ty cổ phần cà phê T đã được thực hiện theo trình tự quy định của pháp luật được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/10/2019, hiện nay chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào hủy bỏ tư cách pháp nhân. Mặt khác, căn cứ khoản 4 Điều 202 Luật doanh nghiệp năm 2020 quy định *"Công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi".* Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê T và xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Đỗ Hoàng P (chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị) là người đại diện của Công ty tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn, thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K phải trả sản lượng và bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn các niên

vụ 2020–2021; 2021–2022; 2022–2023; 2023–2024 là 18.670,7 kg cà phê quả tươi, xét thấy:

Ngày 27/8/2011, ông Nguyễn Văn K ký kết hợp đồng giao khoán số 1169/2011/HĐ-KG với Công ty TNHH MTV Cà phê T để nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê vối của Công ty có diện tích 12.600m^2, diện tích bờ lô 1830m^2. Thời hạn giao khoán là 10 năm.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên: Chấm dứt Hợp đồng giao khoán số 1169, theo đó ông K phải trả lại toàn bộ diện tích đất và các loại cây trồng trên đất đã nhận khoán cho Công ty; Công ty có trách nhiệm trả lại giá trị vườn cây nhận khoán phần 49% cho ông K và giá trị các loại cây trồng do ông K tự trồng, chăm sóc tổng cộng 601.195.580 đồng.

Ngày 06/7/2022, Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc đã ban hành Quyết định số 1048/QĐ-CCTHADS về việc thi hành án theo yêu cầu đối với ông Nguyễn Văn K và Quyết định số 1047/QĐ-CCTHADS về việc thi hành án theo yêu cầu đối với Công ty cổ phần cà phê T. Ngày 29/7/2022, Công ty đã tự nguyện thi hành án nộp đủ 601.195.580 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo Biên lai thu tiền thi hành án số AA/2021/0004415 ngày 29/7/2022. Ông K không tự nguyện thi hành án, không hợp tác mà tiếp tục chiếm giữ, quản lý và hưởng hoa lợi từ vườn cây trên đất nhận khoán.

Như vậy, sau khi có bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, Công ty cổ phần cà phê T đã tự nguyện nộp đủ số tiền theo Quyết định của bản án nên Công ty là chủ sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ vườn cây diện tích 12.600m^2, 1.830m^2 diện tích bờ lô, tại thửa đất 47a, tờ bản đồ số 06, thuộc đội 26/3. Việc ông K chiếm giữ, quản lý và hưởng hoa lợi từ vườn cây trên đất là trái pháp luật.

Do đó, Bản án sơ thẩm buộc ông K phải trả cho Công ty sản lượng cà phê của các niên vụ 2020 – 2021, 2021 – 2022 là 6306 kg cà phê quả tươi theo Hợp đồng giao khoán số 1169 chưa thanh toán và bồi thường thiệt hại cho Công ty 100% sản lượng cà phê các niên vụ 2022 - 2023; 2023 – 2024 do ông K chiếm giữ trái phép vườn cây của Công ty là 12.364,7 kg cà phê quả tươi là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn K phải thanh toán cho Công ty tiền truy thu tiền thuê đất từ năm 2006 – 2010, tiền thuê đất năm 2020-2021 là 3.255.653đồng, xét thấy:

Tại điểm g khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng khoán gọn, về phần nghĩa vụ của bên B có nội dung: *"Bên B có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, thuế đất nông nghiệp cho Nhà nước, theo tỷ lệ 51% – 49%, phần bên B chịu 49% nộp vào tháng 11 trong năm thông qua bên A".* Căn cứ vào Thông báo số 43/CT-THNVDT ngày 08/1/2018 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về việc truy thu tiền thuê đất đã miễn sai

đối tượng theo kết luận Kiểm toán Nhà nước thì từ năm 2003 – 2010 (05 năm) tiền thuê đất được tính 1.042.067 đ/ha; Thông báo số 695/TB-CT ngày 23/3/2020 tiền thuê đất được tính 1.785.408đ/ha; Thông báo số 1252/TB-CT ngày 29/4/2021 về tiền thuê đất theo hình thức nộp hàng năm của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk thì năm 2021 tiền thuê đất được tính 1.785.408đ/ha. Xét từ năm 2006 – 2010 và các năm 2020 - 2021, ông K chưa nộp tiền thuê đất cho Công ty để Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ vào diện tích đất nhận khoán, diện tích đất bờ lô và các Thông báo thuế thì ông K phải có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền này là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường cho Công ty giá trị phần 51% của 44 cây muồng đen, khối lượng gỗ là 13,43m3, xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông K cho rằng trong hợp đồng không thể hiện số cây muồng trên lô khoán, toàn bộ cây muồng đen trên lô nhận khóa là do ông K trồng và chăm sóc, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê quy định về điều khoản cam kết chung: *"Công ty thống nhất quản lý cây muồng đen hiện có trên lô cà phê giao khoán, nếu vì lý do quá dày rợp, già cỗi phải cắt tỉa hoặc khi vườn cây thanh lý thì công ty sẽ tổ chức kiểm kê, lập thủ tục bán theo phương thức đấu thầu…".* Tại biên bản kiểm kê cây muồng đen trên lô cà phê lập ngày 05/8/2008, có chữ ký xác nhận của ông K thể hiện trên diện tích đất nhận khoán đã có 118 cây muồng đen (trong đó có 10 cây trồng thêm). Theo biên bản tự ý chặt hạ cây muồng đen trên lô nhận khoán ngày 20/7/2020, ngày 03/7/2021 có xác nhận của Công an xã Hòa Đông thể hiện ông K đã tự ý chặt hạ 44 cây muồng đen trồng năm 1994. Như vậy, việc ông K cho rằng toàn bộ cây muồng đen trên lô nhận khóa là do ông K trồng là không có căn cứ, việc ông K tự ý cắt hạ đối với cây muồng đen trên diện tích đất nhận khoán là vi phạm hợp đồng đã ký kết.

Theo khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và tại mục 7.2.1.2 của Phương án khoán gọn vườn cây cà phê quy định: *"Đối với vườn cà phê trồng từ năm 1993 trở về sau này, khi cắt tỉa hoặc thanh lý toàn bộ theo diện tích cà phê thì phân chia theo tỷ lệ 51%-49% giá trị bán đấu giá gỗ".* Như vậy, đối với 44 cây muồng đen trồng năm 1994, với khối lượng gỗ công ty cung cấp 13,43m^3, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 18/7/2024 có giá 62.046.600 đồng, chia theo tỷ lệ 51% - 49%, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông K phải bồi thường cho Công ty phần 51% giá trị là 31.643.766 đồng là có căn cứ, phù hợp.

[2.4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn K, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn K; Giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0006099 ngày 14/10/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (Do ông Hường nộp thay).

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung